



QUY TRÌNH CANH TÁC LÚA CHỊU HẠN CH207, CH208 CHO VÙNG NAM TRUNG BỘ



1. THỜI VỤ GIEO.

Vụ đông xuân: Đối với vùng sản xuất 2 vụ lúa/năm nên bố trí gieo từ 15/12- 30/12 để lúa trổ vào trung tuần tháng 3 và thu hoạch vào giữa đến cuối tháng 4 là thuận lợi.

Đối với chân đất cao thiếu chủ động tưới, ruộng sản xuất một vụ lúa/năm nên gieo từ cuối tháng 11 đến 10/10 để tranh thủ nước trời, tránh gặp hạn vào cuối vụ.

Vụ hè thu: Tùy vào thời gian sinh trưởng của giống để bố trí thời vụ gieo trong khoảng từ 25/6 đến 10/6 để lúa chín, thu hoạch trước 20/9.

Đối với những chân đất cao không chủ động tưới có thể gieo vào cuối tháng 6 để thu hoạch vào đầu tháng 10 cùng với lúa sản xuất vụ 3.

2. LÀM ĐẤT:

Làm đất bao gồm cày, bừa, xới xáo, lên luống, be bờ, dọn sạch cỏ bờ, đào phá hang chuột... nhằm tạo điều kiện thích hợp cho lúa sinh trưởng, phát triển và hạn chế sâu, bệnh, cỏ dại.

3. CƠ CẤU GIỐNG VÀ MẬT ĐỘ GIEO:

Ở những vùng nước tưới bấp bênh hoặc thường gặp hạn cuối vụ cần bố trí các giống lúa có khả năng chịu hạn tốt như: CH207, CH208. Nên gieo với mật độ 140 kg/ha giống cấp xác nhận

4. BÓN PHÂN.

a. Đối với những vùng ruộng đầu vụ có nước tưới, giữa vụ hoặc cuối vụ nước bấp bênh, phụ thuộc nước mưa thì cách bón như sau:

Lượng phân bón: 120N + 80 P₂O₅ + 80 K₂O + 5-8 tấn phân hữu cơ/ha

- Bón lót: 100% lân + 100% phân hữu cơ (nếu có) + 25- 30% N + 30% K₂O. Trong đó phân hữu cơ, phân lân bón trước khi bừa lần cuối, đạm và ka li bón trước khi trang bằng mặt ruộng để gieo sạ.

- Bón thúc đợt 1: khi lúa vào đẻ nhánh bón 30-35%N + 30% K₂O

- Thúc lần 2 : khi lúa vào làm đồng, bón 30-35%N + 40% K₂O còn lại

Có thể sử dụng phân phun qua lá để cung cấp bổ sung dinh dưỡng cho cây.

b. Đối với ruộng phụ thuộc nước trời (ruộng chân cao, ruộng sản xuất một vụ).

Tiến hành bón thúc khi ruộng có nước, không nên thúc nhiều phân đạm trong một đợt vì sẽ làm cho cây chịu nóng kém, bón phân kali để tăng cường khả năng chịu nóng cho cây.

Lượng phân nền đầu tư: 100-110N + 60P₂O₅ + 60K₂O + 5-8 tấn phân hữu cơ.

Cách bón: Bón lót toàn bộ phân hữu cơ, phân lân và 30-35% N + 30% kali;

Thúc lần 1: Bón 30-35% N + 30% kali thời kỳ lúa đẻ nhánh.

Thúc lần 2: Bón hết số đạm và kali còn lại ở giai đoạn lúa vào phân hóa đòng.

Ghi chú: khi thấy lúa sinh trưởng kém nên kết hợp với phun phân bón qua lá kết hợp với chất điều hòa sinh trưởng như Atonik, Agriconik...

5. TƯỚI NƯỚC:

Khi có điều kiện đủ nước tưới thì ta điều tiết nước như sau:

- Khi mạ mũi chông ta cho nước vào láng mặt ruộng để giữ ẩm. Khi lúa được khoảng 3,0-4,0 lá giữ mức nước ruộng 3-5 cm để bón thúc lần 1 khi lúa vào đẻ nhánh.

Giai đoạn lúa bắt đầu vào làm đòng, cần giữ nước trong ruộng để bón thúc đòng. Tránh để ruộng bị khô hạn trước và sau khi lúa trổ khoảng 3-4 ngày.

- Nếu điều kiện hoàn toàn phụ thuộc vào nước trời thì cần đắp bờ giữ nước khi có mưa để tiến hành các khâu chăm sóc cho lúa như: tia dặm, làm cỏ, bón phân.

6. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH: Nên chú ý một số đối tượng gây hại chính như: Rầy nâu và rầy lưng trắng, sâu đục thân, cuốn lá nhỏ, đạo ôn, khô vằn, vàng lá, bệnh lem lép hạt

Cách phát hiện và phòng trừ một số đối tượng cụ thể như sau:

a. Rầy nâu: Phải thăm đồng thường xuyên, xem xét nhiều điểm trên ruộng, quan sát kỹ gốc lúa nhất là những nơi lúa mọc dày để phát hiện kịp thời.

Sử dụng thuốc gồm 2 gam Actara 25WG + 50cc Bassan 50EC/bình 16 lít, phun 2-3 bình cho 1000 m² khi rầy tuổi nhỏ với mật độ 2-3 con/dảnh.

b. Sâu cuốn lá nhỏ: Là đối tượng gây hại trên lúa ở nhiều giai đoạn từ mạ đến làm đòng trổ. Để phòng trừ hiệu quả cần lưu ý 3 nguyên tắc:

- Phải sạ thưa; Không bón thừa đạm; Không phun thuốc trong giai đoạn lúa 40 ngày tuổi vì chúng có khả năng phục hồi. Giai đoạn lúa làm đòng đến trổ tiến hành phun khi mật độ sâu non 20 con/m². Nên phun khi sâu còn tuổi non 5-8mm (5-7 ngày sau khi bướm rở).

Dùng một trong các loại thuốc: Ansect 72SP pha 20-30g/bình 16 lít

Peran 50EC liều lượng 10-15cc/bình 16 lít; Kinalux 25EC pha 50-70cc/bình 16 lít.

Phizin 800WG liều lượng pha 2g/bình 16 lít

c. Sâu đục thân: Sâu đục thân thường xuất hiện gây hại từ khi lúa còn nhỏ gây đánh héo và khi lúa sắp trổ gây bông bạc. Vụ hè thu thường gây hại nặng hơn vụ Đông xuân.

Phòng trừ: Thường xuyên thăm đồng 7 ngày 1 lần, ngắt diệt bỏ ổ trứng khi phát hiện

- Phòng trừ khi có 0,5 ổ trứng/m² hoặc 10% đọt héo hoặc từ 105% bông bạc.

- Phun Diazan 60EC khi sâu non mới nở, pha 40-60cc/bình 16 lít, phun 2 bình/1000 m². hoặc rair Diazan 10H vào 7 ngày sau khi bướm rở, liều lượng 10-20 kg/ha.

d. Bệnh Đạo ôn lá: Gây hại từ giai đoạn mạ đến khi lúa chín, trên nhiều bộ phận của cây.

Cần thường xuyên thăm đồng ruộng và chú ý nơi lúa phát triển xanh, mật độ dày và tốt bệnh thường xuất hiện sớm. Sử dụng Filia 525SE, pha 25cc/bình 16 lít, phun 2 bình/1000 m² cho đạo ôn cổ bông, cổ lá.

Fuan 40EC pha 40-50cc/bình 16 lít, phun 2-3 bình/1000 m² cho đạo ôn lá.

e. Bệnh khô vằn: Gây hại cho lúa từ giai đoạn đẻ nhánh đến trổ ở ruộng gieo dày, bón nhiều đạm. Bệnh phát triển mạnh trong điều kiện ẩm độ và nhiệt độ cao.

Phòng trừ: Dùng Validan 5DD pha 30-50cc/bình 16 lít, phun 2 bình/1000 m² hoặc: Tilt Super 300ND pha 15cc/bình 16 lít, phun 2 bình/1000 m². Phun kỹ nơi có ổ bệnh.

